

Cảm nhận của bản thân về Việt Bắc và nhà thơ Tố Hữu



Mở bài

- Nhắc đến Việt Bắc là nhắc đến cội nguồn của cách mạng, nhắc đến mảnh đất trung du nghèo khó mà nặng nghĩa nặng tình - nơi đã in sâu bao kỉ niệm của một thời kì cách mạng gian khổ nhưng hào hùng sôi nổi khiến khi chia xa, lòng ta sao khỏi xuyến xao bồi hồi.

Cứ thế sợi nhớ, sợi thương cứ thế mà đan cài xoắn xuýt như tiếng gọi "Ta - mình" của đôi lứa yêu nhau. Đúng như lời thơ Chế Lan Viên từng viết " Khi ta ở đất chỉ là nơi ở/ Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn". Vâng! Việt Bắc đã hóa tâm hồn dào dạt nghĩa yêu thương trong thơ Tố Hữu với những lời thơ như tiếng nhạc ngân nga, với cảnh với người ăm ắp những kỉ niệm ân tình có bao giờ quên được.

"Ta về mình có nhớ ta

.....

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung"

Thân Bài

Tố Hữu là nhà thơ trữ tình chính trị, thơ ông diễn tả những tình cảm cách mạng thật nhẹ nhàng mà cũng thật đậm sâu. Việt Bắc là đỉnh cao của thơ Tố Hữu nói riêng, của thơ ca kháng chiến chống Pháp nói chung. Bài thơ được viết vào tháng 10/1954, khi Trung ương Đảng và Chính phủ, Bác Hồ và cán bộ kháng chiến từ giã

"Thủ đô gió ngàn" về với "Thủ đô Hoa vàng nắng Ba Đình".

Cả bài thơ là một niềm hoài niệm nhớ thương tuôn chảy về những năm tháng ở chiến khu Việt Bắc rất gian khổ nhưng vui tươi hào hùng. Nhưng có lẽ để lại ấn tượng sâu đậm nhất trong bài ca Việt Bắc có lẽ là đoạn thơ về bức tranh tứ bình với bốn mùa xuân - hạ - thu - đông. Mở đầu đoạn thơ là hai câu thơ giới thiệu nội dung bao quát cảm xúc chung của đoạn thơ:

"Ta về mình có nhớ ta

Ta về ta nhớ những hoa cùng người"

- Câu thơ đầu tiên sử dụng câu hỏi tu từ "mình có nhớ ta", câu thơ thứ hai là tự trả lời, điệp từ "ta" lặp lại bốn lần cùng với âm "a" là âm mở khiến câu thơ mang âm hưởng ngân xa, tha thiết nồng nàn.
- Với Tố Hữu, người cán bộ ra đi không chỉ nhớ đến những ngày tháng gian khổ "bát cơm sẻ nửa chăn sui đắp cùng", mà còn nhớ đến vẻ đẹp đáng yêu của Hoa cùng Người.

+ Ở đây, hoa tượng trưng cho vẻ đẹp thiên nhiên Việt Bắc.

+ Con người là con người Việt Bắc với tấm áo chàm nghèo khổ nhưng đậm đà lòng son. Hoa và Người quấn quýt với nhau trong vẻ đẹp hài hòa đậm thắm để tạo nên cái nét riêng biệt, độc đáo của vùng đất này.

Chính điều ấy đã tạo nên cái cấu trúc đặc sắc cho đoạn thơ. Trong bốn cặp lục bát còn lại câu sáu dành cho nhớ hoa, nhớ cảnh, câu tám dành cho nhớ người. Cảnh và Người trong mỗi câu lại có những sắc thái đặc điểm riêng thật hấp dẫn.

- Nhắc đến mùa đông ta thường nhớ đến cái lạnh thấu xương da, cái ảm đạm của những ngày mưa phùn gió bắc, cái buồn bã của khí trời u uất. Nhưng đến với Việt Bắc trong thơ Tố Hữu thì thật lạ. Mùa đông bỗng ấm áp lạ thường:

“Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng”.

+ Điểm xuyết trên cái nền màu xanh bát ngát bao la của cánh rừng, là màu hoa chuối đỏ tươi đang nở rộ lung linh dưới ánh nắng mặt trời.

+ Cái màu "đỏ tươi" - gam màu nóng của bông chuối nổi lên giữa màu xanh bát ngát của núi rừng, làm cho thiên nhiên Việt Bắc trở nên tươi sáng, ấm áp và như tiềm ẩn một sức sống,

xua đi cái hoang sơ lạnh giá hiu hắt vốn có của núi rừng. Câu thơ làm ta liên tưởng đến màu đỏ của hoa lựu trong thơ Nguyễn Trãi:

“Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ

Hồng liên trì đã tịn mùi hương”.

=> Từ liên tưởng ấy ta thấy, mùa đông trong thơ Tố Hữu cũng lan tỏa hơi ấm của mùa hè chứ không lạnh lẽo hoang sơ bởi màu đỏ của hoa chuối cũng như đang phun trào từ giữa màu xanh của núi rừng.

+ Cùng hiện lên với cái lung linh của hoa chuối ấy là con người của vùng chiến khu lên núi làm nương, phát rẫy sản xuất ra nhiều lúa khoai cung cấp cho kháng chiến "Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng".

+ Trước thiên nhiên bao la, con người dường như càng trở nên kỳ vĩ, hùng tráng hơn.

+ Ở đây nhà thơ không khắc họa gương mặt mà chớp lấy một nét thần tình rực sáng nhất. Đó là ánh mặt trời chớp lóe trên lưỡi dao rừng ở ngang lưng.

+ Ở đây câu thơ vừa mang ngôn ngữ thơ nhưng lại vừa mang ngôn ngữ của nghệ thuật nhiếp ảnh. Con người như một tụ điểm của ánh sáng. Con người ấy cũng đã xuất hiện ở một vị trí, một tư thế đẹp nhất - "đèo cao". Con người đang chiếm lĩnh đỉnh cao, chiếm lĩnh núi rừng, tự do " Núi rừng đây là của chúng ta/ Trời xanh đây là của chúng ta".

=> Đây là cái tư thế làm chủ đầy kiêu hãnh và vững chãi: Giữa núi và nắng, giữa trời cao bao la và rừng xanh mênh mang. Con người ấy đã trở thành linh hồn của bức tranh mùa đông Việt Bắc.

Đông qua, xuân lại tới. Nhắc đến mùa xuân ta liên tưởng ngay đến sức sống mới của cỏ cây, hoa lá, của trăm loài đang cựa mình thức dậy sau mùa đông dài. Mùa xuân Việt Bắc cũng vậy:

“Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang”.

+ Bao trùm lên cảnh vật mùa xuân là màu trắng dịu dàng, trong trẻo, tinh khiết của hoa mơ nở khắp rừng:

"Ngày xuân mơ nở trắng rừng". "trắng rừng" được viết theo phép đảo ngữ và từ "trắng" được dùng như động từ có tác dụng nhấn mạnh vào màu sắc, màu trắng dường như lấn át tất cả mọi màu xanh của lá, và làm bừng sáng cả khu rừng bởi sắc trắng mơ màng, băng khuâng, dịu dàng của hoa mơ. Động từ "nở" làm sức sống mùa xuân lan tỏa và tràn trề nhựa sống.

- Mùa xuân càng trở nên tươi tắn hơn nữa bởi sự xuất hiện của hình ảnh con người với hoạt động " chuốt từng sợi giang".

+ Con người đẹp tự nhiên trong những công việc hằng ngày. Từ "chuốt" và hình ảnh thơ đã nói lên được bàn tay của con người lao động: cần mẫn, tỉ mỉ, tài hoa, nhanh nhẹn, chăm chút đó cũng chính là phẩm chất tần tảo của con người Việt Bắc.

- Mùa hè đến trong âm thanh rộn rã của tiếng ve, bức tranh Việt Bắc lại sống động hơn bao giờ hết:

“Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình”.

+ Thời điểm ve kêu cũng là thời điểm rừng phách đổ vàng. Động từ "đổ" là động từ mạnh, diễn tả sự vàng lên đồng loạt của hoa phách đầu hè.

+ Màu của cây phách đổ vàng cả suối ngàn dường như làm cho ánh nắng của mùa hè và cả tiếng ve kêu râm ran kia nữa cũng trở nên óng vàng ra. Đây là một bức tranh sơn mài được vẽ lên bằng hoài niệm, nên lung linh ánh sáng, màu sắc và rộn rã âm thanh. Tô Hữu không chỉ có biệt tài trong việc miêu tả vẻ đẹp riêng của từng mùa, mà còn có tài trong việc miêu tả sự vận động đổi thay của thời gian và cảnh vật.

+ Chỉ trong một câu thơ trên mà ta thấy được cả thời gian luân chuyển sống động: tiếng ve kêu báo hiệu mùa hè đến và cây Phách ngả sang màu vàng rục rờ.

=> Đây chính là một biểu hiện đặc sắc của tính dân tộc.

- Hiện lên trong cái thiên nhiên óng vàng và rộn rã ấy, là hình ảnh cô gái áo chàm cần mẫn đi hái búp măng rừng cung cấp cho bộ đội kháng chiến: "Nhớ cô em gái hái măng một mình".

+ Hái măng một mình mà không gọi lên ấn tượng về sự cô đơn, hiu hắt như bóng dáng của người sơn nữ trong thơ xưa; trái lại rất trữ tình, thơ mộng, gần gũi thân thương tha thiết. Hình ảnh thơ cũng gợi lên được vẻ đẹp chịu khó chịu thương của cô gái. Đằng sau đó, ẩn chứa biết bao niềm cảm thông, trân trọng của tác giả.

- Thu sang, khung cảnh núi rừng chiến khu như được tắm trong ánh trăng xanh huyền ảo lung linh dịu dàng:

"Rừng thu trăng rọi hòa bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung"

+ Không gian bao la tràn ngập ánh trăng, đó là ánh trăng của tự do, của hòa bình dội sáng niềm vui lên từng núi rừng, từng bản làng Việt Bắc. Ta cũng từng biết đến mùa thu đầy ánh trăng trong thơ của Bác khi còn ở chiến khu:

“Trăng vào cửa sổ đòi thơ

Việc quân đang bận xin chờ hôm sau Chuông lầu chột tỉnh giấc
thu Ấy tin thắng trận liên khu báo về”.

+ Ở đây không có tiếng chuông báo thắng trận nhưng lại vang lên tiếng hát.

+ Đó là tiếng hát trong trẻo của đồng bào dân tộc, là tiếng hát nhắc nhở thủy chung ân tình.

Đây cũng chính là tiếng hát của Việt Bắc của núi rừng của tình cảm mười lăm năm gắn bó thiết tha mặn nồng.

Vâng! Bức tranh mùa thu Việt Bắc đã làm hoàn chỉnh bức tranh tuyệt mỹ của núi rừng và khép lại đoạn thơ bằng tiếng hát "ân tình thủy chung" gọi cho người về và cả người đọc những rung động sâu xa của tình yêu quê hương đất nước.

Kết bài

- Với những nét chấm phá đơn sơ giản dị, vừa cổ điển vừa hiện đại, đoạn thơ trên của Tố Hữu đã làm nổi bật được bức tranh cảnh và người qua bốn mùa của chiến khu Việt Bắc.
- Cảnh và người hòa hợp với nhau tô điểm cho nhau, làm cho bức tranh trở nên gần gũi thân quen, sống động và có hồn hơn. Tất cả đã tan chảy thành nỗi nhớ nhung quyến luyến thiết tha trong tâm hồn người cán bộ về xuôi.

Đề bài: Cảm nhận về Bức tranh tứ bình trong bài Việt Bắc của nhà thơ Tố Hữu

Bài làm:

Tố Hữu là một nhà thơ tiêu biểu cho nền văn Việt Nam hiện đại. Ông là một nhà thơ với tư tưởng cộng sản, một nhà thơ lớn, thơ ông gắn liền với cách mạng. Tố Hữu còn gắn bó với dân sâu sắc. Vì vậy mà trong các tác phẩm của ông luôn gần gũi với nhân dân. Ông để lại một sự nghiệp văn chương phong phú, giàu giá trị với phong các trữ tình – chính trị sâu sắc đậm đà bản sắc dân tộc. Tiêu biểu là bài Việt Bắc. Có thể nói, kết tinh của tác phẩm được lắng đọng trong mười câu thơ diễn tả nỗi nhớ của người về xuôi với cảnh thiên nhiên và con người Việt Bắc hòa quyện thành bức tranh tứ bình.



“Ta về, mình có nhớ ta
Ta về ta nhớ những hoa cùng người
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang
Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Rừng thu trăng rọi hoà bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thuỷ chung”

Việt Bắc được Tố Hữu sáng tác vào tháng 10 năm 1954 ngay sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, các cơ quan trung ương Đảng và chính quyền từ Việt Bắc về lại thủ đô Hà Nội. Tố Hữu cũng là một trong những cán bộ sống gắn bó với Việt Bắc nhiều năm, nay từ biệt chiến khu để về xuôi. Bài thơ như được viết trong buổi chia tay lưu luyến ấy. Và có lẽ đẹp nhất trong nỗi nhớ Việt Bắc là những ấn tượng không phai về sự hòa quyện của người dân với thiên nhiên núi rừng cao đẹp.

“Ta về, mình có nhớ ta

Ta về ta nhớ những hoa cùng người”

Mở đầu đoạn thơ là câu hỏi tu từ. Nhưng hỏi chỉ là cái cớ để thể hiện tâm tư tình cảm, nhấn mạnh nỗi nhớ da diết của người về Thủ đô. Hai câu đầu là lời hỏi đáp của ta của người cán bộ kháng chiến về xuôi. Ta hỏi mình có nhớ ta. Người cách mạng về xuôi hỏi người Việt Bắc để bộc lộ tâm trạng của mình là dù có ở nơi xa xôi, dù có xa cách nhưng lòng ta vẫn gắn bó với Việt Bắc. Chữ “ta” và “nhớ” được điệp đi điệp lại thể hiện lòng thủy chung son sắc. Nỗi nhớ hướng về “những hoa cùng người” hướng về thiên nhiên, núi rừng và con người Việt Bắc. “Hoa” là sự kết tinh của hương sắc, còn “người” là kết tinh của đời sống xã hội. Xét cho cùng, “người ta là hoa của đất”. Hoa và người được đặt cạnh nhau càng làm tôn lên vẻ đẹp cho nhau, làm sáng lên cả không gian núi rừng, Việt Bắc trùng điệp.

Những câu thơ tiếp theo tái hiện cụ thể, chân thực vẻ đẹp bốn mùa của chiến khu. Cảnh và người hòa quyện đan xen vào nhau. Cứ một câu thơ lục tả cảnh thì lại có một câu thơ bát tả người. Mỗi mùa có một vẻ đẹp nét đặc trưng riêng tạo thành một bức tranh tứ bình ngập tràn ánh sáng, màu sắc, đường nét âm thanh vui tươi, ấm áp. “Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng”

Mở đầu cho bức tranh tứ bình lại là khung cảnh mùa Đông. Chúng ta vẫn luôn thắc mắc rằng tại sao tác giả không diễn tả mùa theo trật tự quy luật tự nhiên là Xuân, Hạ, Thu, Đông lại là

mùa Đông trước. Có lẽ vì, thời điểm tác giả sáng tác bài thơ này là vào tháng 10 năm 1954, đó là thời điểm của mùa đông nên khung cảnh mùa đông Việt Bắc tạo cảm hứng để ông viết về mùa đông trước.

Nhớ về mùa đông Việt Bắc, tác giả không nhớ về cái giá buốt, lạnh lẽo, âm u. Tố Hữu nhớ đến những ngày màu đông rực rỡ, nắng ấm. Màu xanh bạt ngàn của núi rừng Việt Bắc. Nó giống như màu nền làm nổi bật lên màu đỏ tươi của hoa chuối. Hình ảnh “hoa chuối đỏ tươi”

– hình ảnh đặc trưng của rừng núi Việt Bắc vào mùa đông, nó giống như ngọn đuốc, đốt lửa rực rỡ thấp sáng bức tranh mùa đông, xua tan đi cái u tối, lạnh lẽo của núi rừng nơi đây. Cả không gian như được sưởi ấm. Tô điểm thêm nét đẹp đặc trưng của mùa Đông Việt Bắc. Đằng sau bức tranh mùa đông ấy, ẩn hiện lên hình ảnh người nông dân lao động leo lên đèo cao để đi làm nương rẫy. Một hình ảnh khỏe khoắn của người lao động như được tỏa sáng, rực rỡ hơn. Tố Hữu sử dụng nghệ thuật đảo ngữ, ông không dùng “ánh nắng” là một danh từ mà lại dùng “nắng ánh” – một động từ, nhằm làm cho hình ảnh người lao động đẹp và rực rỡ hơn.

Kết thúc mùa đông lạnh giá, Tố Hữu đưa chúng ta đến với mùa Xuân ấm áp vui hơn “Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang”

Mùa xuân – hình ảnh bông hoa “mơ nở trắng rừng” là loài hoa đặc trưng của mùa xuân nơi Việt Bắc. Hoa nở trắng xóa cả khu rừng. Màu không phải màu trắng điểm như trong bài Truyện Kiều của Nguyễn Du “cảnh lê trắng điểm một vài bông hoa”. Đó là màu trắng tinh khiết, tinh khôi khoác lên cho núi rừng Việt Bắc. Và đằng sau mùa xuân tinh khiết, nhẹ nhàng, thơ mộng ấy. Nhà thơ nhớ đến những người đan nón. Hình ảnh “người chuốt từng sợi giang” đã làm nổi bật đức tính cần cù, tỉ mỉ, khéo léo, tài hoa của những con người nơi đây. Họ đã làm ra những sợi giang nõn nà để đan thành những chiếc nón. Đó là vật để che nắng che mưa không thể thiếu của người dân nơi đây và đó cũng có thể là thứ quà tặng dành cho những người mà họ yêu thương.

“Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình”

Khi âm thanh của tiếng ve vang lên, đó là âm thanh đặc trưng của mùa hè. Rừng phách đột ngột đổ vàng. Đó là sự chuyển biến đột ngột làm cho người ta có cảm giác khi tiếng ve vang lên thì những lá cây của cây phách từ lá màu xanh chuyển sang màu vàng. Cả không gian Việt Bắc như được nhuộm sắc vàng rực rỡ. Thời gian mang đến cho ta màu sắc và ẩn sâu trong cái sắc vàng rực rỡ ấy là hình ảnh cô em hái măng . Ở đó, toát lên được sự cần mẫn, cần cù siêng năng , chăm chỉ . Măng là thứ rau để nuôi sống bộ đội cách mạng. Và hình ảnh cô gái hái măng một mình cho thấy được sự yên tĩnh, thư thái. Câu thơ làm ta liên tưởng đến câu: “Trám bụi để rụng , măng mai để già”

Nếu như đặc trưng của mùa đông là hoa mơ, mùa xuân là hoa chuối, mùa hè là hoa phách vàng. Vậy còn mùa thu là hoa gì? Mùa thu không có hoa mà mùa thu có người. mà con người là loài hoa đẹp nhất. “Người ta là hoa của đất”.



Khác với nền văn học trung đại, một nền văn học mà các nhà văn lấy thiên nhiên làm tiêu chuẩn cho cái đẹp thì nền văn học hiện đại lại lấy con người làm tiêu chuẩn cho cái đẹp. Điều này được thể hiện rất rõ ở câu thơ tả mùa thu của Tô Hữu.

“Rừng thu trăng rọi hoà bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung”

Nếu câu thơ lục là câu thơ tả hình ảnh ánh trăng thì câu thơ bát có “tiếng hát ân tình”. Cặp đôi “trăng – nhạc” góp phần tạo nên vẻ đẹp lung linh, lãng mạn. Đất nước ta lúc ấy đang trong thời kì kháng chiến khốc liệt nhưng ở nhwunxg câu thơ của Tố Hữu ta chỉ thấy được sự bình yên, hòa bình, êm ả và ân tình thủy chung

Đoạn thơ dạt dào tình thương, tha thiết nỗi nhớ bồi hồi thấm sâu vào cảnh và người. Kẻ ở người về thì “ta nhớ mình” “mình nhớ ta”. Tình cảm ấy vô cùng tha thiết, thiêng liêng, biết bao ân tình thủy chung. Năm tháng đi qua nhưng ân tình thủy chung cách mạng giữa Việt Bắc với con người về xuôi vẫn luôn thủy chung son sắc, in đậm trong lòng người.

Tóm lại, với 10 câu thơ , Tố Hữu đã hài hòa trong câu lục tả cảnh , câu bát tả người, Và sự hài hòa ấy tạo nên một bức tranh tứ bình tuyệt đẹp , đầy màu sắc. Qua đó, Tố Hữu bộc bạch được tình cảm của mình với thiên nhiên núi rừng Việt Bắc và sự thủy chung son sắc với những con người chất phát, hiền hòa nơi đây. Sự yêu mến và tự hào của Tố Hữu với Việt Bắc . Và ở mỗi bản thân chúng ta, cần phải biết đến những địa danh của Đất Nước mình, yêu mến và luôn tự hào về vẻ đẹp diệu kì của nó. Điều quan trọng hơn hết, chúng ta cần ghi nhớ công ơn to lớn của những chiến sĩ đã hi sinh ra sức chiến đấu dựng xây khiến chúng ta có được một đất nước yên bình , xinh đẹp như ngày hôm nay.

Đề bài: Cảm Nhận 10 Câu Đầu Bài Thơ Việt Bắc

I. CÁCH ĐẶT VẤN ĐỀ:

Cách A: 1. Văn chương kết tinh vẻ đẹp của thời đại. Âm vang của lịch sử dường như đọng lại đẹp nhất, rục rờ nhất trên những trang thơ. Mỗi câu chữ, hình ảnh thơ ngưng tụ hồn sông núi, ghi nhận ấn tượng sâu sắc cảm động nhất của một đời người. Hạnh phúc nhất của người cầm bút có lẽ là lúc tạo được dấu ấn nghệ thuật không phai mờ trong tâm trí người đọc mọi thế hệ.

2. Việt Bắc của Tố Hữu là một trường ca tuyệt đẹp về cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc chống thực dân Pháp. Bài thơ đi vào lòng người bằng giọng điệu ân tình chung thủy như ca dao, khắc họa sâu sắc nỗi niềm của những người con rời "thủ đô kháng chiến", thâm tâm đầy ắp kỷ niệm nhớ thương.

3. Trong tâm trạng kẻ ở - người đi, hình bóng của núi rừng - con người Việt Bắc vẹn nguyên cùng ký ức, với bao hình ảnh đơn sơ mà cảm động. Để hôm nay, những câu thơ còn rung động lòng người với những sắc màu, âm thanh tươi rói hơi thở của núi rừng chiến khu, hơi ấm của tình người lan tỏa: "Ta về ... ân tình thủy chung".

Cách B: 1. Là người, ai cũng có một miền đời để nhớ để thương. Có những mảnh đất tuy không phải nơi chôn nhau cắt rốn nhưng vẫn không bao giờ phai mờ trong tâm khảm. Bởi đó là máu thịt, là nơi ghi lại kỷ niệm đẹp nhất của một đời người. Như Chế Lan Viên đã từng triết lý: "Khi ta ở chỉ là nơi đất ở - Khi ta đi đất đã hoá tâm hồn"

2. Việt Bắc - quê hương của kháng chiến, cách mạng trong những ngày đầu tiên của nền dân chủ cộng hoà đã trở thành biểu tượng của tấm lòng gắn bó thủy chung với cách mạng, dân tộc. Nhà thơ Tố Hữu đã ghi lại mối tình sắt son đậm đà "mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng" trong bài thơ Việt Bắc, bằng tất cả cảm xúc nồng nàn của một hồn thơ đắm thắm thủy chung.

3. Qua bao năm tháng, biến động của lịch sử, tiếng nói thiết tha ấy vẫn rung cảm lòng người, Việt Bắc của ngày xưa vẫn nguyên vẹn trong lòng người hôm nay: "Ta về ... ân tình thuỷ chung". Tiếng lòng ân tình thuỷ chung ngày ấy phải chăng đã thấm sâu vào mạch ân tình chung thuỷ của thi ca dân tộc, cho nên khoảng cách thời gian không làm nhạt nhòa ấn tượng về một vùng rừng núi chiến khu xưa hùng vĩ nên thơ?

Tìm hiểu chi tiết nội dung phần Phân tích 12 câu trong đoạn 3 bài thơ Việt Bắc để học tốt môn Ngữ Văn 12 hơn.

II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ:

A. Cảm nhận chung:

1. Điều làm nên sức sống diệu kỳ của bài thơ Việt Bắc nói chung và đoạn thơ nói riêng là giọng điệu thơ ngọt ngào, dân dã đậm sắc màu ca dao. Mạch tình cảm như suối ngầm ẩn tàng trong tâm hồn người Việt. Đó cũng là đặc trưng cơ bản của phong cách thơ Tố Hữu - luôn đậm đà tính dân tộc.

2. Tâm tình lại gắn với hình ảnh quê hương - với những nét gợi thương gợi nhớ - là mạch tâm linh chảy suốt chiều dài lịch sử, chạm vào sợi dây tình cảm thiêng liêng nhất của dân tộc Việt Nam "Anh đi anh nhớ quê nhà..."

3. Cảm hứng chính trị xuyên suốt một đời thơ Tố Hữu. Với tâm tình, lẽ sống của nhà thơ, Việt Bắc là kết tinh của tình cảm riêng - chung. Hoà điệu tự nhiên của hai luồng tình cảm: dân tộc và cách mạng. tiếng nói của nhân vật trữ tình nhập vai cũng chính là những suy ngẫm, tình cảm của nhà thơ. Thật khó tách bạch chủ thể và nhân vật. Ở đó là một cái tôi gắn với phẩm chất và tình cảm dân tộc, tiếng nói riêng tư "mình - ta" đã nói hộ tấm lòng của nhân dân và những người con cách mạng. Chất tự sự - trữ tình chính trị như những lời thề thì tâm sự cùng mọi người, thuyết phục lòng người.

B. Phân tích chi tiết:

1. Nội nhớ:

a. Là cảm xúc chủ đạo của toàn bộ bài thơ, gắn với "ta - mình", "mình - ta", là cung bậc thiết tha của tình cảm, là miền ký ức không phai mờ của người ra đi.

b. Nội nhớ ở đây mượn nguyên màu sắc ca dao, là sự nối tiếp, là khía cạnh tinh vi trong quan hệ khăng khít: hoa - người. Quê hương hiện hình trong vẻ đẹp cụ thể: vẻ đẹp tinh túy của thiên nhiên (hoa) hoà hợp với vẻ đẹp và sức sống của con người.

c. Mỗi một hình ảnh "hoa cùng người" như đem lại ấn tượng riêng biệt về nét đẹp núi rừng Việt Bắc. Sự nối tiếp, đan xen sắc màu làm nên mạch cảm xúc của đoạn thơ, nỗi nhớ qua từng câu càng đậm đà và mãnh liệt hơn. Trên cơ sở đó, nhà thơ hướng toàn bộ tâm tư về con người - nhân dân với những phẩm chất bình thường mà vĩ đại.

2. Bức vẽ quê hương:

a. Tô Hữu đã khéo léo vận dụng thành công đặc trưng tái hiện không gian vô cực của thi ca - gói trọn bốn mùa Xuân - Hạ - Thu - Đông trong những sắc màu đẹp nhất, hài hoà nhất. Bước luân chuyển của thời gian được tác giả chọn ở những thời điểm nên thơ, tạo ấn tượng không phai mờ trong ký ức. Nhớ cảnh để nhớ người.

b. Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng

Nét son của bức tranh núi rừng ở đây là màu đỏ tươi của hoa chuối. Chấm phá của tranh thủy mặc điểm một sắc đỏ trong không gian xanh bao la, không gian mang sức sống mãnh liệt. Ở đây là cách nhìn của thi nhân Á Đông, người đọc có thể nhớ đến một cảm xúc quen thuộc trong thơ Nguyễn Trãi:

Hoè lục đùn đùn tán rợp trương

Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ...

(Bảo kính cảnh giới 43)

Mùa đông trong câu thơ Tô Hữu cũng lan toả hơi ấm của mùa hè, không hề có cảm giác lạnh lẽo, bởi sắc đỏ hoa chuối cũng như phun trào từ giữa màu xanh của rừng.

Bên cạnh nét đẹp của hoa là nét đẹp của người thật khoẻ khoắn "Nắng ánh dao gài thắt lưng" là hình ảnh người dân miền sơn cước. Cách hoán dụ không phải tình cờ ngẫu nhiên mà chọn con dao đi rừng - vật bất ly thân của người miền núi - nét đặc trưng của cuộc sống Việt Bắc. Con người nổi bật trong không gian đèo cao, càng nổi bật trong ánh nắng, thành một điểm sáng giữa khung cảnh mùa đông, mang trong mình nét hiên ngang hùng vĩ kiêu hãnh của núi rừng.

c. Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang

Không gian mùa xuân bừng sáng trong sắc hoa mơ. Sức sống mùa xuân lan toả khắp núi rừng Việt Bắc. Giữa nền trắng hoa mơ, nổi bật hình ảnh "người đan nón". Nổi nhớ ở đây cụ thể đến từng chi tiết "chuốt từng sợi giang". Người Việt Bắc hiện lên ở nét đẹp cần mẫn, chịu thương chịu khó. Trong cách tả không có một âm vang nào của núi rừng, nhưng vẻ đẹp của mùa xuân vẫn sinh động nhờ hoạt động của con người. Sợi nhớ, sợi thương đan dày trong tâm tưởng, con người đẹp tự nhiên trong những công việc tỉ mỉ hàng ngày.

d. Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Không gian nổi nhớ hình như rõ nét nhất, đậm đà nhất trong bức tranh mùa hạ. Và cũng đọng lại hình ảnh ngọt ngào thân thương nhất của "cô em gái hái măng". Câu thơ tả cảnh giàu sức biểu cảm, tiếng ve ran gọi màu vàng tràn ngập không gian. Không gian lung linh hơn khi sắc vàng đổ xuống. Ấn tượng màu vàng đẹp như bức vẽ tả thực vừa làm xao xuyến lòng người trong tiếng ve dọng dả gọi hè, như gọi cả màu vàng đất trời về phủ kín cánh rừng.

Nổi bật giữa khung cảnh là hình ảnh "cô em gái". Cách gọi biểu lộ niềm thân thương trìu mến của con người. Câu thơ gọi nhớ về đẹp nên thơ của một "cô hái mơ" trong thơ Nguyễn Bính (Thấp thoáng rừng mơ cô hái mơ). Nhưng ở đây cô gái Việt Bắc mang vẻ đẹp khoẻ khoắn mộc mạc hơn. Một mình nhưng không tạo cảm giác cô đơn hiu quạnh, vì cả không gian nhuốm rục ánh vàng.

đ. Rừng thu trăng dọi hoà bình Nhớ

ai tiếng hát ân tình thuỷ chung

Không gian chuyển về đêm. Như hoàn chỉnh bức tranh tuyệt mỹ của núi rừng Việt Bắc. Đêm thu và ánh trăng như lan toả vào màu xanh của núi rừng. Vẻ đẹp của khu rừng dưới ánh trăng gọi lên vẻ huyền ảo. Khung cảnh gọi hồn thơ.

Nổi nhớ cũng mênh mang như ánh trăng, thành "tiếng hát ân tình thuỷ chung". Nhớ không cụ thể một đối tượng nào. Như ca dao:

Nhớ ai ra ngân vào ngơ

Nhớ ai, ai nhớ, bây giờ nhớ ai

Tình người băng khuâng trong câu thơ gọi cảm xúc đồng điệu giữa kẻ ở - người đi. Động lại trong nổi nhớ là "ân tình thuỷ chung" dào dạt.

C. Tóm ý:

Đoạn thơ diễn tả nỗi nhớ gắn với hình ảnh của núi rừng Việt Bắc. Mỗi mùa mang một sắc màu riêng và bốn mùa hoà chung màu sắc đa dạng, làm nên vẻ hấp dẫn cho bức tranh phong cảnh trữ tình.

Thời gian diễn tả tuần tự, nhưng thời gian không làm phai nỗi nhớ. Mỗi mùa đi qua có một khoảnh khắc đáng nhớ - đó là khi trái tim nhà thơ bắt nhịp cùng không gian - cảnh vật.

Đó là tình yêu đích thực, rung động chân thành của trái tim nhà thơ. Cũng là tấm lòng của những người con kháng chiến sâu nặng với thủ đô kháng chiến.

Bài Mẫu số 1: Phân Tích Nội Nhớ Của Người Cán Bộ Cách Mạng Về Xuôi Đối Với Việt Bắc Trong Bài Việt Bắc, Tố Hữu

Bài thơ Việt Bắc là bài thơ được trích trong tập thơ Việt Bắc (1947 - 1954) của Tố Hữu. Tên bài thơ đã trở thành tên chung của cả tập thơ vì bài thơ đã thể hiện được những tình cảm tiêu biểu cho cả tập thơ. Bài thơ đã bộc lộ những tình cảm thiết tha, mặn nồng, gắn bó, thủy chung, son sắt của Việt Bắc đối với người cán bộ về xuôi và ngược lại người cán bộ cách mạng về xuôi cũng bộc lộ những tình cảm ấy đối với Việt Bắc trong buổi chia li bằng sự khẳng định nỗi nhớ của mình đối với Việt Bắc.

Mở đầu bài thơ, Việt Bắc đã hỏi người cán bộ cách mạng về xuôi:

Mình về, mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng

Câu hỏi này của Việt Bắc có nghĩa là: Anh về anh có nhớ tôi không? Nhớ anh và tôi đã gắn bó thiết tha mặn nồng suốt mười lăm năm ở Việt Bắc không? Và sau đó là hàng loạt câu hỏi của Việt Bắc cũng mang nội dung này:

Mình đi có nhớ nhưng ngày

Mưa nguồn suối lũ những mây cùng mù

Mình về có nhớ chiến khu

Miếng com chám muối mỗi thù nặng vai

Mình về rừng núi nhớ ai

Trám bùi để rụng măng mai để già

Mình đi có nhớ những nhà

Hắt hiu lau xám đậm đà lòng son

Mình về còn nhớ núi non

Nhớ khi kháng Nhật thuở còn Việt Minh Việt Bắc cứ sợ người cán bộ cách mạng về xuôi quên mình nên cứ gọi lại những hình ảnh ở Việt Bắc, với bao hình ảnh thân thương đậm đà tình nghĩa. Việt Bắc vừa bộc lộ yêu thương vừa

khao khát được yêu thương, nên cứ hỏi: "Mình đi có nhớ...", "mình về có nhớ..." "Mình về còn nhớ...?"...

Để trả lời cho những câu hỏi này của Việt Bắc, người cán bộ cách mạng về xuôi đã khẳng định với Việt Bắc một điều thật chắc chắn rằng sẽ không bao giờ quên Việt Bắc, vẫn trước sau như một, không bao giờ thay đổi:

Ta với mình, mình với ta

Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh

Mình đi mình lại nhớ mình

Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu

"Ta" với "mình" gắn bó, xoắn xuýt, quyện chặt vào nhau làm nòng ấm cả một mối tình. Lòng người cán bộ cách mạng về xuôi đã chan chứa bao nhiêu tình cảm với Việt Bắc. Câu thơ "nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu" đã nói lên tất cả điều ấy.

Để làm nổi bật nỗi nhớ da diết của người cán bộ Cách mạng về xuôi đối với Việt Bắc nhà thơ đã sử dụng điệp từ "nhớ" lặp đi, lặp lại rất nhiều lần và đặc biệt là nhà thơ đã so sánh nỗi nhớ ấy như nỗi nhớ trong tình yêu "Nhớ gì như nhớ người yêu". Đây là một sự so sánh thật độc

đáo của Tô Hữu, bởi trong muôn ngàn nỗi nhớ của con người trên cuộc đời, có lẽ nỗi nhớ trong tình yêu là nỗi nhớ ray rứt nhất quay quắt nhất. Ông cha ta ngày trước cũng đã bộc lộ khá độc đáo tâm trạng này:

Đêm nằm lưng chẳng tới giường

Trông trời mau sáng ra đường gặp em

(Ca dao)

Hay:

Nhớ ai bồi hồi bồi hồi

Như đứng đông lửa như ngồi đông than

(Ca dao)

Cho nên, ở đây nhà thơ chỉ có mượn nỗi nhớ trong tình yêu mới nói hết được nỗi nhớ của người cán bộ Cách mạng về xuôi đối với Việt Bắc. Hình ảnh cảnh vật ở Việt Bắc và con người Việt Bắc cứ sống dậy mãnh liệt trong tâm hồn kẻ ra đi. Nỗi nhớ Việt Bắc của người cán bộ cách mạng hiện lên trong từng màu sắc, từng hình ảnh của thiên nhiên và con người Việt Bắc. Những hình ảnh này như hòa quyện vào nhau, cảnh Việt Bắc đẹp và con người Việt Bắc cũng đẹp.

Cảnh vật Việt Bắc và con người Việt Bắc hiện lên trong nỗi nhớ của người cán bộ qua bốn mùa. Mùa nào cũng đẹp, cũng nên thơ, cũng sinh động và dạt dào sức sống:

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng

Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang

Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Rừng thu trăng rọi hòa bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung

Hình ảnh Việt Bắc trong trí nhớ của người cán bộ về xuôi còn là một thiên nhiên hùng vĩ. Thiên nhiên ấy đã trở thành một nhân vật che chở cho bộ đội, đã vây lá quân thù, cùng nhân dân đánh giặc, trở thành một vùng chiến khu mênh mông:

Nhớ khi giặc đến, giặc lùng

Rừng cây, núi đá ta cùng đánh Tây

Núi giăng thành lũy sắt dày

Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù

Mênh mông bốn mặt sương mù

Đất trời ta cả chiến khu một lòng

Càng nhớ Việt Bắc, người ra đi càng tự hào về Việt Bắc, bởi chính Việt Bắc là nơi ghi nhận những hình ảnh hào hùng của quân và dân ta trong thời kì kháng chiến chống Pháp:

Những đường Việt Bắc của ta

Đêm đêm rầm rập như là đất rung

Quân đi điệp điệp trùng trùng

Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan

Dân công đỏ đuốc từng đoàn

Dấu chân nát đá muôn tàn lửa bay

Nghìn đêm thăm thẳm sương dày

Đèn pha bật sáng như ngày mai lên

Việt Bắc còn là nơi ghi dấu, mở ra nhiều chiến công của quân và dân ta, đem lại bao niềm vui chiến thắng của dân tộc ta:

Tin vui chiến thắng trăm miền

Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về

Vui từ Đồng Tháp, An Khê

Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng

Người ra đi nhớ Việt Bắc cũng chính là nhớ nơi ghi dấu bao hoạt động của Trung ương Đảng và Chính phủ:

Ai về ai có nhớ không

Ngọn cờ đỏ thắm gió lồng cửa hang

Nắng trưa rực rỡ sao vàng

Trung ương, Chính phủ luận bàn việc công

Điều quân chiến dịch thu đông

Nông thôn phát động giao thông mở đường

Giữ đê phòng hạn thu lương

Gửi dao miền ngược thêm trường các khu

Người cán bộ cách mạng về xuôi nhớ Việt Bắc không những chỉ nhớ thiên nhiên, núi rừng Việt Bắc mà còn nhớ những con người Việt Bắc chân chất, đậm đà tình nghĩa, cần cù trong lao động và rất thủy chung, son sắt.

Nhớ người mẹ nắng cháy lưng

Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô

Nhớ Việt Bắc, người cán bộ về xuôi không thể nào quên hình ảnh của Bác Hồ trong những năm tháng Người sống nơi đây, bởi Người là ánh sáng, là niềm tin của cả dân tộc.

Ở đâu u ám quân thù

Nhìn lên Việt Bắc: Cự Hồ sáng soi

Ở đâu đau đớn giống nòi

Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền

Mười lăm năm ấy ai quên

Quê hương cách mạng dựng nên Cộng hòa

Tóm lại, nỗi nhớ của người cán bộ Cách mạng về xuôi qua nghệ thuật điển đạt của nhà thơ đó là một nỗi nhớ ray rứt, quay quắt như nỗi nhớ trong tình yêu, một nỗi nhớ có nhiều tầng, nhiều

lớp, nhiều góc độ khác nhau. Nổi nhớ ấy là cả một tấm lòng yêu thương, gắn bó, thủy chung, son sắt của người cán bộ cách mạng về xuôi đối với Việt Bắc. Mỗi quan hệ tình cảm thâm thiết này đã nói lên được những tình cảm cách mạng cao đẹp của con người Việt Nam.

Như vậy chúng tôi đã gợi ý Phân tích nổi nhớ của người cán bộ Cách mạng về xuôi đối với Việt Bắc trong bài Việt Bắc bài tiếp theo, các em chuẩn bị cho phần Bức tranh tứ bình trong bài Việt Bắc và cùng với phần Tính dân tộc qua bài Việt Bắc để có thể hiểu rõ hơn về nội dung này.

Bài Mẫu Số 2: Phân Tích Nổi Nhớ Của Người Cán Bộ Cách Mạng Về Xuôi Đối Với Việt Bắc Trong Bài Việt Bắc, Tố Hữu

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, hòa bình lập lại, miền Bắc được giải phóng và tháng 10 năm 1945 các cơ quan của Trung ương Đảng và Chính phủ về chiến khu Việt Bắc về Hà Nội. Nhân sự kiện thời sự có tính lịch sử này, Tố Hữu đã sáng tác bài thơ Việt Bắc.

Việt Bắc gồm hai phần: phần đầu tái hiện những kỉ niệm cách mạng và kháng chiến; phần sau gợi viễn cảnh tươi sáng của đất nước khi hòa bình lập lại và ngợi ca công ơn của Đảng của bác Hồ với dân tộc. Đoạn trích thuộc phần đầu của bài thơ.

Nội dung chính diễn tả những tình cảm cách mạng cao quý của nhân dân ta trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Tố Hữu đã dùng lối hát giao duyên đối đáp giữa nam và nữ trong các hội hè đình đám ở miền Bắc nước ta. Trong ca dao, motif cặp từ mình ta rất phổ biến:

- Mình về có nhớ ta chăng

Ta về ta nhớ hàm răng mình cười

- Mình về ta chẳng cho về

Ta nắm vạt áo, ta đề bài thơ

- Mình về mình có nhớ chăng

Ta về như lạt buộc khăn nhớ mình.

- Ta về ta cũng nhớ mình

Nhớ yếm mình mặc, nhớ tình mình trao.

Tổ hữu thay vào nội dung tình yêu đôi lứa của dân ca bằng tình nghĩa cách mạng, tấm lòng son sắt thủy chung với Đảng, với nhân dân, qua cách nói cách xưng hô Mình - Ta. Tình cảm cao quý đó trở nên gần gũi, thấm thiết hơn:

- Mình về mình có nhớ ta?

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

Mình về mình có nhớ không?

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn.

- Mình đi, có nhớ những ngày

Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù?

- Ta với mình, mình với ta

Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh

Mình đi, mình lại nhớ mình

Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu...

Nhân vật trữ tình trong bài thơ là người cán bộ cách mạng về xuôi. Họ là tượng trưng cho dân tộc kinh và người dân Việt Bắc, tượng trưng cho dân tộc miền ngược. Do đó tình cảm cách

mạng ở đây còn là tình đoàn kết gắn bó giữa hai vùng miền xuôi- miền ngược, thể hiện chính sách dân tộc của Đảng ta và nhà nước ta.

Hai mươi câu thơ đầu là lời trao gửi ân tình thắm thiết của Việt Bắc đối với cán bộ cách mạng về xuôi. Một loạt câu hỏi tu từ và điệp kiểu câu:

- Mình về mình có nhớ ta?
- Mình về mình có nhớ không?
- Tiếng ai tha thiết bên cồn?
- Mình đi, có nhớ những ngày?

Tác giả gửi cho người đọc cảm nhận được tình cảm lưu luyến không muốn rời trong buổi chia tay người đi kẻ ở. Nhớ Việt Bắc là nhớ quê hương cách mạng, nhớ ngọn nguồn cách mạng, nơi để bao bọc những người cán bộ, chiến sĩ cách mạng trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến còn nhiều sóng gió:

- Mình về mình có nhớ ta?

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

Hình ảnh mười lăm năm ấy là một hình ảnh cụ thể, nhắc nhở thời kỳ đầu thành lập lực lượng vũ trang, tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, cho đến ngày kháng chiến chống Pháp thắng lợi. Cả một thời gian dài gian khổ, đắng cay ấy, Việt Bắc đã ân tình, ơn nghĩa với cách mạng như thế, cho nên: nhìn cây nhớ núi nhìn sông nhớ nguồn.

Người ra đi làm sao tránh khỏi tâm trạng xao xuyến, bâng khuâng? Hai tính từ láy "bâng khuâng", "bồn chồn" cùng hiện diện trong câu thơ đối ý càng khắc họa đậm nét tâm trạng ấy:

Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân ly

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...

Niềm vui nỗi buồn của những tháng ngày cùng nhau vào sinh ra tử gửi lại miền đất. Nhưng sự ghi nhớ công ơn cứu mạng của đồng bào Việt Bắc mãi mãi sẽ còn ở trong trái tim của người cách mạng khi về xuôi. Những câu hỏi của của người ở lại cũng là lời tự nhắc nhở mình của người đi:

Mình đi, có nhớ những ngày

Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù?

Mình về, có nhớ chiến khu

Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?

Nhớ Việt Bắc còn là những kỷ niệm gian khổ, khó khăn trong thời kỳ kháng chiến. Câu thơ thơ liệt kê "mưa nguồn suối lũ" được nhấn mạnh thêm bằng từ ngữ, cùng "những mây cùng mù" để tạo một loạt, nhấn mạnh thêm ý gian khổ, vất vả của cuộc kháng chiến. Hình ảnh "miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai" có sức khái quát cao. Ý thơ nói lên tình đoàn kết chiến đấu, chia sẻ gian lao giữa hai vùng miền xuôi miền ngược là thâm thía, là sâu sắc, bền chặt.

Nhớ Việt Bắc cũng là nhớ tình nghĩa đồng bào. Bằng cách nói mộc mạc, diễn tả tình cảm kín đáo mà tha thiết, tác giả bộc lộ niềm thương nhớ nỗi nhớ của người ở lại:

Mình về, rừng núi nhớ ai

Trám bùi để rụng, măng mai để già

Mình đi, có nhớ những nhà

Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son

Mình về, còn nhớ núi non

Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh

Mình đi, mình có nhớ mình

Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?

Trám bụi để rụng, măng mai để già là cách nói bình dị mà sâu sắc vô cùng. Trám và măng là đặc sản quen thuộc của Việt Bắc. Đặc sản ấy từng là nguồn thức ăn của nhân dân và bộ đội trong những ngày kháng chiến. Ngày nay, qua rồi thời kỳ đói khổ, khó khăn, nhắc nhở những sản phẩm này với tấm lòng thiết tha triu mến đối với Việt Bắc; xem đó là kỷ niệm sâu sắc trong đời. Qua đó làm nổi bật tấm lòng son sắt, thủy chung của người miền ngược và người miền xuôi.

Đoạn sau là lời đáp tiếp theo tình nghĩa của cán bộ cách mạng trước lúc chia tay. Tố Hữu đã tái hiện thành công cảnh và người Việt Bắc bằng những chi tiết tiêu biểu nhất, đẹp đẽ nhất:

Ta với mình, mình với ta

Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh

Mình đi, mình lại nhớ mình

Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu...

Nhớ gì như nhớ người yêu

Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương

Nhớ từng bản khói cùng sương

Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.

Nhớ từng rừng nứa bờ tre

Ngòi Thia sông Đáy, suối Lê vơi đầy

Ta đi, ta nhớ những ngày

Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...

Thương nhau, chia củ sắn lùi

Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng

Nhớ người mẹ nắng cháy lưng

Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô

Nhớ sao lớp học i tờ

Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan

Nhớ sao ngày tháng cơ quan

Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.

Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều

Chày đêm nện cối đều đều suối xa...

Tuy thiếu thốn, gian khổ nhưng cảnh và người Việt Bắc đẹp và tình nghĩa chan hòa. Tình nghĩa sâu đậm ấy thể hiện qua hình ảnh tượng trưng "chia củ sắn lùi, bát cơm sẻ nửa, chăn sui

đắp cùng" kết hợp với cách dùng từ cùng nghĩa chia sẻ. Cách dùng từ mượt mà diễn tả được mối tình cảm chia ngọt sẻ bùi giữa nhân dân Việt Bắc và cán bộ cách mạng. Biết bao tình nghĩa sâu nặng trong "củ sắn", "bát cơm", "chăn sui" mà người cán bộ cách mạng đã chịu ơn Việt Bắc

Hình ảnh thơ được chọn lọc kỹ lưỡng khi nói về nỗi vất vả và hi sinh của con người Việt Bắc đối với cách mạng. Hình ảnh người mẹ nắng cháy lưng gọi cho người đọc liên tưởng đến sự tảo tần chất chiu, sự cần cù lao động của bà mẹ chiến sĩ Việt Nam trong kháng chiến đã đùm bọc, cứu mang chiến sĩ, cán bộ cách mạng. Đó là hình ảnh tiêu biểu cho cái đẹp, cái ân tình trong cuộc sống kháng chiến không thể phai nhòa trong ký ức của người về xuôi.

Đoạn thơ còn lại dựng lên những khung cảnh quen thuộc với những hình ảnh và âm thanh theo suốt tiêu biểu cho sinh hoạt trong kháng chiến ở Việt Bắc. Câu thơ đối ý về nêu bật tinh thần lạc quan yêu đời của cán bộ, chiến sĩ cách mạng dù cuộc sống còn rất gian khổ, khó khăn:

Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo

Âm thanh tiếng "mỡ rừng chiều" và "chày đêm nện cối đều đều suối xa" là âm thanh đặc trưng của Việt Bắc, phản ánh sinh hoạt yên ả, bình dị nơi núi rừng, gợi nhớ một thời đã qua.

Đặc sắc nhất là đoạn thơ hồi ức về cảnh đẹp rừng núi Tây Bắc qua bốn mùa trong năm tươi xanh:

Ta về, mình có nhớ ta

Ta về ta nhớ những hoa cùng người

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.

Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang

Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Rừng thu trăng rọi hoà bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thuỷ chung.

Một loạt từ chỉ màu sắc: xanh, đỏ tươi, trắng, vàng tạo một cảm giác tươi mát, vui mắt các bức tranh phong cảnh. Mùa xuân với hoa mai nở trắng rừng. Mùa hè với âm thanh ra kêu tạo thành một bạn học tới của rừng xanh. Mùa thu với ánh trăng hoà bình êm đềm trong sáng. Giữa cây cỏ thiên nhiên, con người Việt Bắc xuất hiện với sự hiền hòa, nhân hậu, trong tư thế lao động cần cù, tự tin. Hình ảnh "dao gài thắt lưng", "đan nón chuốt từng sợi giang", "hái măng một mình" mang sức sống mạnh mẽ, khiến bức tranh thiên nhiên trở nên sinh động và có ý nghĩa hơn.

Việt Bắc còn ghi lại những chiến công của bộ đội, nhân dân ta trong kháng chiến chống Pháp. Đoạn thơ toát lên vẻ đẹp hào hùng của dân quân ta:

Những đường Việt Bắc của ta

Đêm đêm rầm rập như là đất rung

Quân đi điệp điệp trùng trùng

Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan

Bằng những điệp từ điệp điệp, trùng trùng và từ ngữ láy phụ âm đầu rầm rập diễn tả được hào khí ngút trời của bộ đội, dân công trên đường ra mặt trận. Với lời nói thậm xưng, bước chân nát đá tác giả cũng muốn nhấn mạnh sự lớn dậy và kiên cường, bất khuất của bộ đội ta thời kì này. Họ bước đi trong ánh sáng của lý tưởng yêu nước và cách mạng dẫn đường. Họ đưa dân tộc bước đến tương lai tươi sáng. "Ánh sao đầu súng" là một hình ảnh tuyệt đẹp. Nó khiến ta nhớ đến hình ảnh "đầu súng trăng treo" trong bài thơ đồng chí của Chính Hữu khi nói về người lính thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. Cũng là ánh sáng ấy, nhưng giờ đây nó lớn mạnh và rực rỡ vô cùng.

Quê hương Việt Bắc còn là đầu não của cuộc kháng chiến toàn quốc, là niềm tin vững chắc của nhân dân về lãnh tụ:

Ở đâu u ám quân thù

Nhìn lên Việt Bắc: Cụ Hồ sáng soi

Ở đâu đau đớn giống nòi

Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền.

Mười lăm năm ấy ai quên

Quê hương cách mạng dựng nên Cộng hoà

Đoạn thơ nhấn mạnh uy tín của Bác, của Đảng đối với toàn dân, toàn quân trong thời kỳ kháng chiến gian khổ.

Việt Bắc là bài thơ thành công của Tố Hữu và của nền thơ cách mạng Việt Nam. Bằng thể thơ lục bát mang âm hưởng ngọt ngào, thiết tha của ca dao dân ca, Tố Hữu đã ghi lại những lời giao đãi, những câu hỏi da diết, những tiếng vọng thủy chung của người đi kẻ ở trong một cuộc chia tay đầy lưu luyến. Từ lẽ sống và tình cảm lớn lao đến giọng điệu tâm tình ngọt

ngào, từ những bút pháp nghệ thuật đậm đà tính dân tộc cho đến những thi liệu, thi tứ phảng phất âm hưởng của ca dao dân ca hết sức chân tình. Tình nghĩa của người cán bộ và đồng bào Việt Bắc với cách mạng, kháng chiến, với Bác Hồ là những tình cảm cách mạng sâu sắc của thời đại mới. Những tình cảm ấy hòa nhập và tiếp nối mạch nguồn tình cảm yêu nước, đạo lí ân tình thủy chung vốn là truyền thống sâu bền của dân tộc.